

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 06-05-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải.

Ông Đỗ Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Văn A, sinh ngày 26/02/1991 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Ngọc Th và bà Lục Thị N; Có vợ là Phạm Thị D và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 18/01/2013 bị Công an huyện Như Xuân xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “Gây thương tích cho người khác” (đã chấp hành xong); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Bệnh viện A.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc H - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Văn Ch - Sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Hữu Đ - Sinh năm 1982.

Trú tại: Khu phố S, thị trấn L, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Ông Trịnh Hữu C - Sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Công K - Sinh năm 1983.

Trú tại: Khu phố S, thị trấn L, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, vắng mặt Bệnh viện A, anh Lê Hữu Đ (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), ông Trịnh Hữu C, anh Lê Công K; Có mặt anh Vi Văn Ch,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, anh Vi Văn Ch, sinh năm 1992 ở thôn Thanh Tiến, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 đến Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân để tiêm Vắc xin phòng bệnh Covid-19. Đến nơi, được ông Trịnh Hữu C, sinh năm 1965 ở khu phố 4, thị trấn Yên Cát (là bảo vệ Bệnh viện và có trách nhiệm trông giữ xe) cấp phiếu gửi xe, anh Ch đưa xe để vào trong nhà xe theo quy định rồi đi vào phía bên trong Bệnh viện. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, sực nhớ là mình chưa lấy chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa cốp ra nên anh Ch quay ra phía nhà xe thì thấy một nam thanh niên đang điều khiển chiếc xe của anh bỏ chạy ra khỏi cổng Bệnh viện. Biết là đã bị kẻ gian lấy mất xe mô tô của mình, anh Ch thông báo cho ông C biết để giải quyết sự việc. Đến ngày 16/01/2022, anh Ch đi cùng ông C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân trình báo, trình bày toàn bộ diễn biến sự việc, đồng thời giao nộp 02 phiếu gửi xe do Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân phát hành đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 của anh Ch. (Bút lục 13 - 26)

Cùng thời điểm anh Ch trình báo sự việc, Lương Văn A, sinh năm 1991 ở thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân cũng đến Công an xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân đầu thú và khai báo về hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô đang gửi tại nhà xe Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân vào sáng ngày 13/01/2022. Sau khi tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Công an xã Thanh Xuân đã báo cáo, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục 01 - 05)

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn A khai nhận: Vào sáng ngày 13/01/2022, A đi vào nhà vệ sinh của Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân để sử dụng ma túy. Sau đó, A đi vào khu vực nhà xe để tránh mưa thì phát hiện thấy một chiếc mô tô, nhãn hiệu Honda màu xanh - đen đang cắm chìa khóa ở ổ khóa cốp nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. A đọc nhớ biển kiểm soát của chiếc xe rồi đi ra cổng nhà xe, giả làm người gửi xe, đọc biển số cho bảo vệ Bệnh viện (sau này An biết là ông Trịnh Hữu C), yêu cầu ông C cấp phiếu gửi xe cho A. Lấy được phiếu gửi xe, A giả vờ đi ra phía ngoài khoảng 05 đến 10 phút, sau đó quay lại nhà xe đưa phiếu gửi xe cho ông C, trả tiền gửi xe rồi vào chỗ để chiếc xe mô tô nói trên, lấy chìa khóa ở ổ khóa cốp cắm vào ổ khóa điện, nổ máy, điều khiển xe ra khỏi cổng Bệnh viện. Lấy được chiếc xe, A điều khiển xe đi đến thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc bán cho một người đàn ông với giá 3.000.000 đồng, sử dụng mua ma túy và tiêu xài cá nhân

hết. Đến ngày 16/01/2022, An đến Công an xã Thanh Xuân xin được đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân (Bút lục 45 - 52, 105 - 115).

Về phía Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân là cơ quan tổ chức hoạt động trông giữ xe cho khách ra vào, ông Trịnh Hữu C là người được thuê thực hiện nhiệm vụ trông giữ, ghi phiếu và thu tiền gửi xe của khách. Vào sáng ngày 13/01/2022, ông C đã kiểm soát các phương tiện ra khỏi cổng bệnh viện và xác nhận đều có phiếu gửi xe theo quy định. Chỉ đến khi anh Ch báo có người lấy mất xe và xuất trình phiếu gửi xe, kiểm tra lại số phiếu thì ông C mới phát hiện có 02 phiếu gửi xe đối với cùng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N6-0629 của anh Ch (Bút lục 17 - 21, 86- 93, 124, 125).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1982 trú tại thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 của người tên Lương Văn A qua sự giới thiệu của anh Lê Công K, sinh năm 1983, là thợ sửa xe tại thị trấn Ngọc Lặc. Qua làm việc, anh Đ và anh K khai do khi bán xe A nói là xe của người nhà bị mất giấy tờ nên mới tin tưởng mua; đồng thời anh Đ tự nguyện giao nộp lại chiếc xe, 01 đăng ký xe và 01 giấy bán xe do A viết cho Cơ quan điều tra (Bút lục 10 - 12, 36 - 44, 99 - 104).

Kết quả định giá tài sản tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 có trị giá 2.250.000 đồng (Bút lục 57, 58).

Đối với anh Lê Hữu Đ là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 của A và anh Lê Công K là người giới thiệu chiếc xe cho anh Đ. Tuy nhiên, khi phát sinh giao dịch, anh Đ và anh K không biết chiếc trên là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với những người này.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh - đen, biển kiểm soát 36N5-0629 do chị Lê Thị Ng (vợ anh Lê Hữu Đ) giao nộp.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 059461, biển số đăng ký 36N5-0629 đứng tên Lò Văn M, địa chỉ Thanh Hòa, Như Xuân, Thanh Hóa và 01 “Giấy bán xe” đề ngày 13/01/2022 có chữ ký, ghi họ tên người bán là Lương Văn An, người mua là Lê Hữu Đ, người chứng kiến là Lê Công K, do anh Lê Hữu Đ giao nộp.

- 02 phiếu gửi xe do Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân phát hành có chữ ký xác nhận, cùng nội dung ghi “PHIẾU GỬI XE”, “Biển kiểm soát: 0629”, “ngày 13 tháng ... năm 2022”.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 nêu trên và đăng ký xe là tài sản hợp pháp của anh Vi Văn Ch nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu. Các tài liệu còn lại đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân không yêu cầu Lương Văn A phải bồi thường; anh Vi Văn Ch đã nhận lại chiếc xe, anh Lê Hữu Đ cũng đã được gia đình A trả lại số tiền 3.000.000 đồng nên không yêu cầu được bồi thường thêm khoản nào khác.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKSNX ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lương Văn An về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vi Văn Ch khai báo về các tình tiết, nội dung có liên quan đến bản thân như đã khai báo trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lương Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn A với mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lương Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Lương Văn A trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Lương Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cho bị cáo Lương Văn A được hưởng mức án thấp nhất của hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 của anh Vi Văn Ch gửi trong nhà xe của Bệnh viện

đa khoa huyện Như Xuân đang cầm chìa khóa ở ổ khóa cốp nên Lương Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện, A đọc nhớ biển số xe, sử dụng thủ đoạn gian dối giả làm người gửi xe để yêu cầu ông Trịnh Hữu C là bảo vệ Bệnh viện và có trách nhiệm trông giữ xe, viết phiếu gửi xe cho mình, sau đó sử dụng phiếu gửi xe này giao cho bảo vệ Bệnh viện, làm họ tin tưởng chiếc xe trên là của A gửi trước đó nên đồng ý cho A đưa xe ra khỏi bệnh viện, chiếm đoạt chiếc xe đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Kết quả định giá xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629 tại thời điểm bị A chiếm đoạt có trị giá 2.250.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lương Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng thủ đoạn, hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do đối tượng nghiện ma túy Lương Văn A thực hiện. Bị cáo A là người có khả năng lao động nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lương Văn A là người không có tiền sự, tiền án; Nhưng Vào ngày 18/01/2013, A bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, hình thức phạt tiền 750.000đ (đã chấp hành xong); Thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng; Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo có bố đẻ từng tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, được tặng thưởng huân chương hạng 3; Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lương Văn A như đã nêu trên, xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn A là ít nghiêm trọng; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N5-0629, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Vi Văn Ch; Gia đình bị cáo cũng đã trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Hữu Đ. Các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn A là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2022.

Án phí: Bị cáo Lương Văn A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh